

Bản án số: 174/2026/HS-ST
Ngày 13 - 08 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Khánh.

2. Ông Nguyễn Xuân Định.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Thào Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà:** Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2026/TLST- HS ngày 24 tháng 7 năm 2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Lò X**, sinh ngày 01/01/2002, tại **xã P, tỉnh Lai Châu**; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở trước khi bị bắt: **Bản L, xã P, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lò Khừ C** (đã chết) và con bà **Vàng Hừ N**, sinh năm 1989; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2026 đến ngày 14/4/2026 thì bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam **Công an tỉnh L** cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **K1**, sinh ngày 01/12/2006, tại **xã M, tỉnh Lai Châu**; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở trước khi bị bắt: **Bản P, xã M, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Ky Phi G**, sinh năm 1975 và con bà **Lò Khừ N1** (đã chết); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2026 đến ngày 14/4/2026 thì bị áp

dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Ky Khò S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản T, xã P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt không có lý do.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Vũ Đức T - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2026, Lò Lò X đến khu dân cư N, bản P, xã M, tỉnh Lai Châu chơi và xin ở nhờ nhà của Lò Hừ X1 (sinh năm 1983, trú tại bản P, xã M, tỉnh Lai Châu). Sau đó, Ky Xa L (bạn gái của X) đến ở cùng X tại khu bếp của gia đình X1.

Ngày 08/4/2026, gia đình Lò Hừ X1 đi làm nương, chỉ còn X và L ở nhà. Khoảng 12 giờ cùng ngày, X mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 07 gói Heroine với giá 700.000 đồng nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời. Số Heroine mua được gồm 01 gói nhỏ và 01 gói lớn, bên trong gói lớn có 06 gói nhỏ, tất cả đều được gói bằng nilon màu xanh. Sau khi mang Heroine về nơi ở, X cho L biết việc đã mua được H, rồi chủ động lấy 01 gói Heroine trong gói lớn, chuẩn bị Heroine và các dụng cụ sử dụng ma túy gồm mảnh thủy tinh, mảnh giấy bạc, dao lam và bật lửa. Xè trực tiếp sử dụng Heroine trước, sau đó tiếp tục châm lửa, đốt cho L sử dụng. Sau khi L sử dụng xong, X tiếp tục sử dụng hết số Heroine còn lại trên mảnh giấy bạc, rồi cất giấu 06 gói Heroine còn lại tại cột chạn để bát bằng tre trong khu bếp, là nơi Xè và Lơ ngủ, nhằm tiếp tục sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lý Khò S1 (sinh năm 1993, trú tại bản T, xã P, tỉnh Lai Châu) đến hỏi mua Heroine để sử dụng. Khi vào nhà, S1 hỏi X "Có ma túy Heroine bán không, có thì bán cho một trăm nghìn đồng?". Xè trả lời: "Có". S1 lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho X. X nhận tiền từ S1 rồi đưa cho L; L nhận tiền, cất vào túi áo ngực với mục đích cùng X chi tiêu số tiền này. Sau đó, X đi lấy 01 gói Heroine là 01 trong 06 gói Heroine nhỏ được gói chung trong gói Heroine lớn đưa cho S1.

Sau khi mua được H, S1 dùng 01 bật lửa ga màu xanh và 01 mảnh giấy bạc mang theo từ trước, rồi tự ý sử dụng gói Heroine này ngay tại khu bếp của gia đình Lò Hừ X.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi S1 vừa sử dụng hết số Heroine

thì Tổ công tác Công an xã M phối hợp với Tổ công tác Phòng PC02 - Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ của S1 01 bật lửa ga màu xanh và 01 mảnh giấy bạc; thu giữ của Xè 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh thủy tinh và 01 dao lam. Theo yêu cầu của Tổ công tác, X tự giao nộp 05 gói Heroine còn lại đang cất giấu tại cột chạn để bát bằng tre trong khu bếp. Đối với số tiền 100.000 đồng mua bán ma túy, khi Tổ công tác vào nhà, Lơ định lấy từ trong áo ngực vứt đi nhằm che giấu việc nhận tiền bán Heroine, nhưng do lo sợ bị phát hiện nên đã cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc trên người. Sau đó, theo yêu cầu của Tổ công tác, L đã lấy số tiền trên ra giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/04/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi đi giám định và niêm phong lại vật chứng.

Tại kết luận giám định số 332/KL-KTHS ngày 13/4/2026 của Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận:

- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Lò X và Ky Xa L (ký hiệu từ M1 đến M6) có tổng khối lượng 1,22 gam (*Một phẩy hai mươi hai gam*);
- 05 (năm) mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M5) thu giữ của Lò Lò X và Ky Xa Lơ gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Tại kết luận giám định số 337/KL-KTHS ngày 13/4/2026 của Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) có mã số hiệu: QL 16864590 gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án: - Thu giữ của Lò Lò X gồm: 05 gói Heroine có tổng khối lượng 1,22 gam (*đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại đối tượng giám định*); 01 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 mảnh thủy tinh và 01 dao lam. - Thu giữ của Ky Xa Lơ G1: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, có số hiệu QL16864590. - Thu giữ của Lý Khò S1 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa gas màu xanh.

Vật chứng còn lại của vụ án: 07 mảnh nilon màu xanh (vỏ của các gói Heroine thu giữ), 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có số hiệu QL16864590; 02 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 mảnh thủy tinh và 01 dao lam. Hiện toàn bộ vật chứng đang được niêm phong và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản trạng số 86/CT-VKS-KV4 ngày 22/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu truy tố bị cáo Lò Lò X về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) và tội: “Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo

quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Truy tố bị cáo **Ky Xa L** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra số A102/BKL-CSMT ngày 06/7/2026 của Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh L** và trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 251; khoản 1, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*): Xử phạt bị cáo **Lò Lò X** từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2026.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*), tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Xử phạt bị cáo **Ky Xa L** từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6, Điều 251; khoản 5 Điều 255 của Bộ luật sự đối với các bị cáo **Lò Lò X** và **Ky Xa L**.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, Điều 47 của Bộ luật sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 07 mảnh nilon màu xanh (vỏ của các gói Heroine thu giữ); 02 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 mảnh thủy tinh và 01 dao lam. Tịch thu sung vào ngân sách nước số tiền 100.000 đồng có số hiệu QL16864590.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo **Lò Lò X**, **Ky X** theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đều nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình,

nhận thức pháp luật của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo **Lò Lò X**, **Ky Xa L** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan sát điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy lời khai của họ đã có trong hồ sơ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo **Lò Lò X**, **Ky Xa L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với luận điều tra, trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Trưa ngày 08/4/2026, tại khu vực **N, bản P, xã M, tỉnh Lai Châu, L** Xe mua 07 gói Heroine với giá 700.000 đồng nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó **X** chuẩn bị **H** và dụng cụ sử dụng, trực tiếp sử dụng trước rồi đốt cho **K** Xa Lơ cùng sử dụng hết 01 gói Heroine. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, **X** bán 01 trong 06 gói Heroine còn lại cho **Lý Khò S1** với giá 100.000 đồng để cho **S1** sử dụng, đồng thời tiếp tục cất giấu 05 gói Heroine còn lại có tổng khối lượng 1,22 gam nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Số **Heroine X2** bán cho **Lý Khò S1** và 05 gói Heroine Xè tiếp tục cất giấu đều có cùng nguồn gốc từ 07 gói Heroine mà **X2** mua vào trưa ngày 08/4/2026 nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Do đó, **X2** phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với khối lượng Heroine là 1,22 gam. Đối với **Ky Xa L**, khi **S1** đưa cho **X2** số tiền 100.000 đồng để mua Heroine, **X2** đã đưa số tiền này cho Lơ nhận và cất giữ để cả hai chi tiêu

chung. Sau khi **L** nhận tiền, **X2** mới đi lấy 01 gói Heroine đưa cho **S1**. Như vậy **L** đã biết việc **X2** bán Heroine cho **S1** và trực tiếp nhận, cất giữ tiền bán Heroine ngay trong quá trình thực hiện giao dịch mua bán ma túy, tạo điều kiện để **X2** thực hiện việc bán Heroine. Do đó, **L** phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức đối với hành vi bán trái phép 01 gói Heroine của **Lò Lò X** cho **Lý Khò S1**.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Lò Lò X** đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và hành vi của bị cáo **Ky Xa L** đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Các bị cáo **Lò Lò X**, **Ky X** đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với mục đích thu lợi bất chính bị cáo **Lò Lò X** đã có hành vi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, bị cáo đã bán 01 gói Heroine cho **Lý Khò S1** để thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng. Khối lượng Heroine **X2** bán cho **S1** và số Heroine Xè cất giấu có cùng nguồn gốc. Do đó, **X2** phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với tổng khối lượng 1,22 gam Heroine. Ngoài ra Hành vi của **Lò Lò X** là hành vi cố ý, chủ động và có tính chất tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xè không chỉ trực tiếp sử dụng chất ma túy mà còn có hành vi chuẩn bị, bố trí và tạo điều kiện cần thiết để những người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo **Lò Lò X** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251; và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Đối với **Ky X**, việc bị cáo **L** biết rõ nguồn gốc số tiền 100.000 đồng là tiền **S1** trả để mua Heroine, nhưng vẫn trực tiếp nhận và cất giữ số tiền này theo sự chuyển giao của **X**, nhằm để **X** và **L** cùng chi tiêu, thể hiện bị cáo đã nhận thức được hành vi mua bán ma túy của **X** và cố ý thực hiện hành vi giúp sức cho việc mua bán được thực hiện. Do đó, **L** phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức đối với hành vi bán trái phép 01 gói Heroine của **Lò Lò X** cho **Lý Khò S1**. Do đó **Ky Xa L** phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức đối với hành vi bán trái phép 01 gói Heroine của **Lò Lò X** cho **Lý Khò S1**. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lai Châu truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo **Lò Lò X**, **Ky X** thực hiện là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi mua bán, tổ chức trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Bị cáo **Lò Lò X** mua bán trái phép chất ma túy nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác nhằm thu lời bất chính và sử dụng cho bản thân; ngoài ra bị cáo **X** còn Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các con nghiện nay tại nhà nơi ở của bị cáo. Bị cáo **Ky Xa L** đã biết việc **X** bán Heroine cho **S1** và trực tiếp nhận, cất giữ tiền bán Heroine ngay trong quá trình thực hiện giao dịch mua bán ma túy, tạo điều kiện để **X** thực hiện việc bán Heroine.

[5] Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Lò Lò X**, **Ky X** đều sinh sống tại tỉnh Lai Châu. Các bị cáo nghiện chất ma túy. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Các bị cáo biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, bán kiếm lời, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Như vậy, nội dung trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo **Lò Lò X**, **Ky X** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn của các bị cáo thấp nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Lò Lò X**, **Ky X** đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định; Các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6,

Điều 251; khoản 5 Điều 255 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) đối bị cáo **Lò Lò X** và theo quy định khoản 6, Điều 251 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2025*) đối với bị cáo **Ky Xa Lơ**.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 1,22 gam Heroine thu giữ của bị cáo **Lò Lò X** đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật. Việc gửi đi giám định của Cơ quan CSĐT - **Công an tỉnh L** là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét; Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 07 (bảy) mảnh nilon màu xanh (vỏ của các gói Heroine thu giữ); 02 (hai) mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa gas màu vàng; 01 (một) bật lửa gas màu xanh; 01 (một) mảnh thủy tinh và 01 (một) dao lam, đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với số tiền 100.000 đồng có số hiệu QL16864590, cần tịch thu sung vào ngân sách nước theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật sự và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; thuộc gia đình hộ nghèo; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo **Lò Lò X**, **Ky X** mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo **Lò Lò X**, **Ky Xa Lơ**. Đối với yêu cầu của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với các bị cáo, cần có mức án tương xứng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tụng Hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan:

- Về nguồn gốc số Heroine: **Lò Lò X** khai mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Ngoài lời khai của bị cáo **X**, không có tài liệu,

chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

- Đối với **Lò Hừ X1**: Quá trình điều tra xác định **X1** chỉ cho **X** và **L** ở nhờ, không biết việc **X, L** mua bán **H** và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bếp của gia đình mình, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với **Lò Hừ X**.

- Đối với hành vi sử dụng dụng trái phép chất ma túy của **K1** và **Lý Khò S1**: Quá trình điều tra xác định **L** và **S1** đều sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Ky Xa L** và **Lý K** bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 6, Điều 251; khoản 1, khoản 5, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) đối với bị cáo **Lò Lò X**.

Căn cứ khoản 1, khoản 6, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2025*) đối với bị cáo **Ky Xa Lơ**.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Lò X** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; và tội: “*Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo **Ky Xa L** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Lò Lò X** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 03 (ba) năm tù về tội: “*Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo **Lò Lò X** phải chấp hành 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2026.

Xử phạt bị cáo **Ky Xa L** 03 (ba) năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/04/2026.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 07 (bảy) mảnh nilon màu xanh (vỏ của

các gói Heroine thu giữ); 02 (hai) mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa gas màu vàng; 01 (một) bật lửa gas màu xanh; 01 (một) mảnh thủy tinh và 01 (một) dao lam; Tịch thu sung vào ngân sách nước số tiền 100.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu PV 06;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ ĐƠN PHÂN TÒA**

Đồng Văn Dũng